TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 656/2022/HSPT
Ngày: 16/9/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Minh Tuấn;

Bà Nguyễn Phương Hạnh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thu Hoài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà: Khúc Thị Hoàng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 292/2022/TLPT-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Đức Đ và đồng phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" và tội "Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2021/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo có kháng cáo*:**

1. Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1984; nơi cư trú: Đội 11, thôn N, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Đ1 và con bà Nguyễn Thị N; có vợ là Đinh Thị G và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/3/2020 đến ngày 26/3/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

2. Lê Duy T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Xóm 3, thôn H, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Duy M và con bà Vũ Thị H; có vợ là Hà Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

3. Lê Văn H, sinh năm 1992**;** nơi cư trú: xóm 6, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và con bà Dương Thị P; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/3/2020 đến ngày 26/3/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

4. Hà Thị L, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số 02 ngách 38/41 Y, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Xuân Đ và con bà Hồ Thị Q; có chồng là Nguyễn Văn P và có 02 con, con lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2010, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm xử phạt 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 58 tháng về tội "Làm giả con dấu, cơ quan tổ chức" (đã xóa án tích). Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Nguyễn Văn H, sinh năm 1994; HKTT: Thôn V, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Nơi ở: Số 4, ngách 5, ngõ 46 đường T, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và con bà Từ Thị L; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/3/2020 đến ngày 26/3/2020. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Nguyễn Duy Th, sinh năm 1974; nơi cư trú: P1006 CT2A khu đô thị T, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy N và con bà Khuất Thị T; có vợ là Trịnh Thị T và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 29/9/2019, Công an thị xã Sơn Tây ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi "hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản", đã nộp phạt ngày 01/10/2019. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 05 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/3/2020, tại khu vực thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội Cơ quan An ninh điều tra đã phối hợp với Phòng An ninh kinh tế - Công an thành phố Hà Nội tổ chức kiểm tra, phát hiện Lê Duy T đang thực hiện hành vi giao 29 giấy khám sức khỏe và 29 phiếu xét nghiệm nghi là giả cho Nguyễn Văn H. Tổ công tác đã đưa các đối tượng về trụ sở Công an thị trấn T làm việc và thu giữ một số tài liệu có liên quan gồm:

- 29 "Giấy khám sức khỏe" chưa ghi tên, tuổi, địa chỉ của người khám bệnh, đã dán ảnh, có chữ ký xác nhận của các bác sỹ chuyên khoa và đóng dấu tròn của "Bệnh viện đa khoa tư nhân Tràng An".

- 29 "Phiếu xét nghiệm" đã ghi tên, tuổi, địa chỉ của người xét nghiệm, có chữ ký của Giám đốc và đóng dấu tròn của "Bệnh viện đa khoa tư nhân Tràng An".

- 01 (một) điện thoại Iphone 6 Plus đã qua sử dụng, gắn 01 sim số 0354372222.

- 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy J8 đã qua sử dụng, gắn 02 sim số 0362954691, 0982657242.

- 01 xe máy nhãn hiệu DREAM 2, BKS 30X8 - 8021 đã qua sử dụng.

Lê Duy T khai: 29 giấy khám sức khỏe và 29 phiếu xét nghiệm trên là của Vũ Thị H1 thuê Toàn đi giao cho khách mua là Nguyễn Văn H.

Kết quả xác minh tại Bệnh viện đa khoa Tràng An xác định: *Bệnh viện đa khoa Tràng An không tiếp nhận 29 trường hợp khám sức khỏe như trên và không phát hành 29 giấy khám sức khỏe và 29 phiếu xét nghiệm trên.*

Mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Vũ Thị H1, thu giữ các đồ vật, tài liệu sau:

- 11 con dấu gồm: 04 con dấu tròn của Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai, 01 dấu tròn của Bệnh viện Đa khoa tư nhân Tràng An, 01 con dấu của Bệnh viện đa khoa tư nhân Hà Thành, 01 con dấu của Công ty CP giáo dục và y tế Hà Thành, 01 con dấu của UBND phường Xuân Tảo, 01 con dấu của UBND phường Tây Mỗ, 01 con dấu của UBND phường Đại Mỗ, 01 con dấu của UBND phường Xuân Đỉnh.

- 59 (năm mươi chín) con dấu khác như: dấu tên bác sĩ chuyên khoa, tên phòng khám, chức danh...

- 01 (một) máy in nhãn hiệu Cannon LBP 2900, màu trắng đã qua sử dụng.

- 01 (một) máy in, scan có nhãn hiệu Cannon G1010, số serial number KMAW03905 đã qua sử dụng.

- 02 (hai) máy tính nhãn hiệu DELL Latitude E6430, số Service Tag (S/N): J83YNX1; DELL Latitude E5440, số Service Tag (S/N): G25STZ1 đã qua sử dụng.

- 09 (chín) bộ hồ sơ khám sức khỏe gồm: Giấy khám sức khỏe dán tem có ghi "Bệnh viện đa khoa Tràng An" đã được dán ảnh, ghi đầy đủ thông tin và Phiếu xét nghiệm đã được kết luận, đóng dấu tròn có ghi "Sở Y tế thành phố Hà Nội – Bệnh viện đa khoa tư nhân Tràng An" - 10 (mười) Giấy khám sức khỏe của người lái xe chưa ghi thông tin người khám, đã có kết luận khám bệnh, được đóng dấu vuông có nội dung " hiện tại đủ sức khỏe lái xe môtô hạng" và dấu tròn có nội dung "sở y tế thành phố hà nội - Bệnh viện đa khoa tư nhân Tràng An".

- 12 (mười hai) phiếu xét nghiệm (laboratories) của Bệnh viện đa khoa Tràng An được đóng dấu vuông "đã thu tiền", dấu kết quả xét nghiệm "âm tính negative", dấu "Bệnh viện đa khoa tư nhân Tràng An", và có chữ ký, dấu chức danh của "Tiến sĩ Dương Thị Minh Nguyệt"

- 09 (chín) Bộ hồ sơ thi lái xe gồm: Đơn đề nghị học, sát hạch giấy phép lái xe; Ảnh 3x4 và Bản photo Chứng minh nhân dân của người thi lái xe; Giấy khám sức khỏe được dán tem có nội dung "Bệnh viện đa khoa tư nhân Tràng An" và Phiếu xét nghiệm đã có đầy đủ thông tin, được kết luận đều được đóng dấu tròn có nội dung "Sở Y tế Hà Nội - Bệnh viện đa khoa tư nhân Tràng An"

- 10 (mười) kết quả xét nghiệm Phòng khám đa khoa Yecxanh, có dán tem nội dung "Công ty CP giáo dục và y tế Hà Vân".

- 15 (mười lăm) giấy khám sức khỏe có đóng dấu vuông nội dung "Phòng khám đa khoa Yecxanh - 221 phố vọng - HBT- Hà Nội" ở góc trên cùng bên trái chưa ghi thông tin người khám, đã có kết luận khám bệnh, được đóng dấu vuông có nội dung "đủ sức khỏe học tập và công tác" và dấu tròn có nội dung "Q.Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội MSDN: 0106065744 - CTCP - Công ty cổ phần dịch vụ giáo dục và y tế Hà Vân"

- 04 (bốn) giấy khám sức khỏe của người lái xe đã có đầy đủ thông tin, dán ảnh, dán tem có ghi "Công ty CP dịch vụ giáo dục và y tế Hà Vân - Phòng khám đa khoa Yecxanh", đã có kết luận khám bệnh; được đóng dấu tròn có ghi "Q.Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội MSDN: 0106065744 - CTCP - Công ty cổ phần dịch vụ giáo dục và y tế Hà Vân".

- 07 (bảy) bộ hồ sơ gồm: Đơn đề nghị học, thi giấy phép lái xe; ảnh 3x4cm và bản photo Chứng minh nhân dân của người thi lái xe; giấy khám sức khỏe, phiếu xét nghiệm dán tem có ghi "Công ty CP dịch vụ giáo dục và y tế Hà Vân - Phòng khám đa khoa Yecxanh" đã được ghi đầy đủ thông tin, được kết luận và đóng dấu tròn có nội dung " Q.Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội MSDN: 0106065744 - CTCP - Công ty cổ phần dịch vụ giáo dục và y tế Hà Vân"

- 05 (năm) hồ sơ tổng hợp kết quả sát hạch lái xe đã ghi đầy đủ thông tin gồm: Biên bản tổng hợp kết quả lái xe; đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe; giấy khám sức khỏe kèm phiếu xét nghiệm của người lái xe có đóng dấu của Công ty Cổ phần dịch vụ giáo dục và y tế Hà Vân; bài thi sát hạch lái xe; biên bản sát hạch thực hành lái xe trong hình;

- 10 (mười) giấy khám sức khỏe của người lái xe đã có kết luận khám bệnh, được đóng dấu vuông có nội dung " khám sức khỏe lái xe ô tô - Đủ điều kiện lái xe ô tô hạng…." và dấu tròn có nội dung "Sở Y tế thành phố Hà Nội - Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai";

- 02 (hai) giấy khám sức khỏe của người lái xe không có thông tin người khám, đã có chữ ký của bác sỹ khám bệnh và tình trạng bệnh ở mục "khám lâm sàng", đã có kết luận " đủ sức khỏe lái xe môtô hạng A1", được đóng dấu tròn có nội dung "Quận đống đa thành phố Hà Nội - MSĐKKD 0101576914-00001- CTCP Bệnh viện đa khoa tư nhân Hà Thành - Công ty cổ phần dịch vụ y tế Hà Thành";

- 324 (ba trăm hai mươi tư) mã vạch từ số LXH040181 đến LXH040504;

- 23 (hai mươi ba) con tem có nội dung "Công ty CP giáo dục và y tế Hà Vân - Phòng khám đa khoa Yecxanh";

- 5.400 (năm nghìn bốn trăm) con tem có nội dung "Phòng khám đa khoa Yecxanh - Công ty CP giáo dục và y tế Hà Vân";

- 6.400 (sáu nghìn bốn trăm) con tem có nội dung "Công ty cổ phần giáo dục và y tế Hà Vân - Phòng khám đa khoa Yec xanh"

- 4.900 (bốn nghìn chín trăm) con tem có nội dung "Bệnh viện đa khoa Tràng An".

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 đã qua sử dụng.

Thời điểm Cơ quan điều tra khám xét tại nhà Vũ Thị H1 còn có mặt Đào Thị Ngọc Hoa, Nguyễn Đức Đ và Lê Văn H.

Cơ quan điều tra và truy tố xác định hành vi phạm tội cụ thể của từng bị cáo như sau:

- Vũ Thị H1 đã làm giả 10 con dấu, 6.400 con tem, 167 giấy khám sức khỏe và 144 phiếu xét nghiệm (trong đó, thu giữ tại chỗ ở: 10 con dấu tròn, 71 giấy khám sức khỏe, 52 phiếu/kết quả xét nghiệm, 6.400 con tem; thu giữ của Nguyễn Văn H - Lê Duy T 29 giấy khám sức khỏe và 29 phiếu xét nghiệm; thu giữ của Hà Thị L 23 giấy khám sức khỏe và 20 phiếu xét nghiệm; thu giữ tại Trung tâm đào tạo lái xe Bắc Hà (Vũ Trung Kiên là khách mua của Liễu nộp hồ sơ) 05 giấy khám sức khỏe và 04 phiếu xét nghiệm; thu giữ của Lê Văn H 15 giấy khám sức khỏe và 15 phiếu xét nghiệm; thu giữ tại Trung tâm đào tạo lái xe Hùng Vương (khách mua của Nguyễn Đức Đ gồm Vũ Duy T1, Bùi Khắc B, Đinh Thị T2 nộp hồ sơ). H1 khai đã làm giả khoảng 3.000 bộ gồm giấy khám sức khỏe và phiếu xét nghiệm bán với giá 35.000 đồng/01 bộ, được hưởng lợi khoảng 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra chỉ xác định được Vũ Thị H1 làm giả 167 giấy khám sức khỏe và 144 phiếu xét nghiệm, mới bán được 96 giấy khám sức khỏe giả và 92 phiếu xét nghiệm giả tương ứng 92 bộ nên số tiền hưởng lợi là 3.220.000 đồng (35.000đồng/01 bộ). Vũ Thị H1 đã nộp 100.000.000 đồng khắc phục hậu quả.

Hành vi của Vũ Thị H1 đã phạm tội Làm giả con dấu, tài liệu của Cơ quan, tổ chức, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự.

- Lê Duy T biết Vũ Thị H1 làm giả Giấy khám sức khỏe và Phiếu xét nghiệm để bán cho khách mua kiếm lời nhưng đã giúp sức cho H1 vận chuyển 29 giấy khám sức khỏe giả và 29 phiếu xét nghiệm giả giao cho khách mua là Nguyễn Văn H. Lê Duy T chưa được H1 trả công vận chuyển thì đã bị bắt giữ quả tang. Hành vi của Lê Duy T đã phạm tội Làm giả con dấu, tài liệu của Cơ quan, tổ chức, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho Vũ Thị H1.

- Nguyễn Đức Đ giúp sức cho H1 dán ảnh, ghi thông tin khách hàng vào 04 giấy khám sức khỏe, chưa kịp giao cho khách mua thì bị thu giữ tại chỗ ở của Vũ Thị H1. Quá trình điều tra còn xác định Nguyễn Đức Đ đã mua của Vũ Thị H1 24 giấy khám sức khỏe giả và 24 phiếu xét nghiệm giả với giá 40.000 đồng/01 bộ rồi bán cho Nguyễn Duy Th, Bùi Khắc B và Đinh Thị T2 với giá 160.000 đồng/01 bộ, được hưởng lợi 2.880.000 đồng (120.000 đồng/01 bộ), toàn bộ số giấy tờ giả này bị thu giữ tại Trung tâm đào tạo lái xe Hùng Vương.

Cơ quan điều tra và truy tố xác định: Hành vi của Nguyễn Đức Đ có dấu hiệu của tội Làm giả con dấu, tài liệu của Cơ quan, tổ chức và tội Sử dụng con dấu, tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức. Tuy nhiên quá trình điều tra cũng xác định Nguyễn Đức Đ biết Vũ Thị H1 làm giả Giấy khám sức khỏe và Phiếu xét nghiệm để bán cho khách thu lợi bất chính, tại thời điểm kiểm tra Được đã giúp sức cho H1 làm giả 04 giấy khám sức khỏe và cung cấp thông tin để H1 bán cho Được thêm 24 giấy khám sức khỏe giả và 24 phiếu xét nghiệm giả nên chỉ xử lý hình sự đối với Nguyễn Đức Đ về tội Làm giả con dấu, tài liệu của Cơ quan, tổ chức theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự.

- Lê Văn H đã mua 44 giấy khám sức khỏe giả và 44 phiếu xét nghiệm giả của Vũ Thị H1 với giá 40.000 đồng/01 bộ để bán cho khách, trong đó đã bán cho Nguyễn Văn H 29 giấy khám sức khỏe giả và 29 phiếu xét nghiệm giả, còn lại 15 giấy khám sức khỏe và 15 phiếu xét nghiệm bị thu giữ. Lê Văn H khai đã mua của Vũ Thị H1 1.000 bộ giấy khám sức khỏe và phiếu xét nghiệm rồi bán cho khách với giá từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng được hưởng lợi 40.000.000 đồng. Tuy nhiên quá trình điều tra chỉ xác định được Lê Văn H mua 44 bộ giấy khám sức khỏe và phiếu xét nghiệm giả giá 40.000 đồng rồi bán lại giá 50.000 đồng nên số tiền hưởng lợi tương ứng 440.000 đồng (10.000 đồng/01 bộ). Lê Văn H đã nộp 40.000.000 đồng khắc phục hậu quả.

- Nguyễn Văn H thông qua Lê Văn H mua của Vũ Thị H1 29 giấy khám sức khỏe giả và 29 phiếu xét nghiệm giả với giá 50.000 đồng/01 bộ để hoàn thiện hồ sơ cho khách thi lái xe. Hùng khai đã mua của Lê Văn H khoảng 100 giấy khám sức khỏe và 100 phiếu xét nghiệm giả để hoàn thiện hồ sơ thi giấy phép lái xe mô tô cho khách hàng. Tuy nhiên quá trình điều tra chỉ xác định Hùng mua 29 giấy khám sức khỏe giả và 29 phiếu xét nghiệm giả nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hùng về số lượng giấy khám sức khỏe, phiếu xét nghiệm trên và số tiền hưởng lợi như trên. Nguyễn Văn H đã nộp 5.000.000 đồng khắc phục hậu quả.

- Hà Thị L mua của Vũ Thị H1 28 giấy khám sức khỏe giả và 24 phiếu xét nghiệm giả với giá trung bình 40.000 đồng/01 bộ để bán lại cho khách. Liễu đã bán cho Vũ Trung K 05 giấy khám sức khỏe giả và 04 phiếu xét nghiệm giả với giá 70.000 đồng/01 bộ, được hưởng lợi 120.000 đồng (30.000 đồng/01 bộ), còn lại 23 giấy khám sức khỏe giả và 20 phiếu xét nghiệm giả Liễu chưa kịp bán thì bị thu giữ. Hà Thị L khai đã mua của Vũ Thị H1 khoảng 300 bộ giấy khám sức khỏe kèm phiếu xét nghiệm giả để bán cho khách, tuy nhiên Cơ quan điều tra không thu hồi được số giấy tờ trên nên không có căn cứ quy kết Liễu phải chịu trách nhiệm hình sự và hưởng lợi đối với số giấy tờ này. Đối với các con dấu bị thu giữ như dấu chữ ký, dấu tên bác sỹ, dấu xác định đủ điều kiện sức khỏe… Liễu khai để hoàn thiện các Giấy khám sức khỏe và Phiếu xét nghiệm giả, tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được Liễu đã sử dụng các con dấu này để hoàn thiện 28 giấy khám sức khỏe giả và 24 phiếu xét nghiệm giả nêu trên nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Hà Thị L về tội Làm giả con dấu, tài liệu của Cơ quan, tổ chức. Hà Thị L đã nộp 6.000.000 đồng khắc phục hậu quả.

- Nguyễn Duy Th mua của Nguyễn Đức Đ 17 giấy khám sức khỏe giả và 17 phiếu xét nghiệm giả với giá 160.000 đồng/01 bộ để hoàn thiện hồ sơ thi giấy phép lái xe rồi chuyển cho Bùi Khắc B và Đinh Thị T2 nộp tại Trung tâm đào tạo lái xe Hùng Vương, chưa thu tiền của người thi lái xe nên chưa được hưởng lợi.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS-P1 ngày 25/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố:

- Các bị cáo Vũ Thị H1, Đào Thị Ngọc H, Nguyễn Đức Đ, Lê Duy T về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Văn H, Hà Thị L, Vũ Trung K, Nguyễn Duy Th; Đinh Thị T2 và Bùi Khắc B về tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2021/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã quyết định:

- Các bị cáo Vũ Thị H1, Nguyễn Đức Đ, Lê Duy T phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

- Các bị cáo Lê Văn H, Hà Thị L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Duy Th đã phạm vào tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Duy T 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Đức Đ 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/3/2020 đến ngày 26/3/2020.

- Áp dụng điển a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt: Lê Văn H 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/3/2020 đến 26/3/2020.

+ Xử phạt: Hà Thị L 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

+ Xử phạt: Nguyễn Văn H 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/3/2020 đến 26/3/2020.

+ Xử phạt: Nguyễn Duy Th 20 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Vũ Thị H1, Đào Thị Ngọc H, Vũ Trung K, Bùi Khắc B, Đinh Thị T2; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, cùng ngày 15/4/2021, các bị cáo Lê Duy T, Lê Văn H, Hà Thị L có đơn kháng cáo; ngày 16/4/2021, bị cáo Nguyễn Duy Th kháng cáo; ngày 22/4/2021, bị cáo Nguyễn Đức Đ có đơn kháng cáo; ngày 27/4/2021, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo của các bị cáo đều đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Bị cáo Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Duy Th, Lê Văn H xuất trình Biên lai thu của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội thể hiện đã nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt và được hưởng án treo do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

+ Tòa án cấp sơ thẩm xét xử 02 bị cáo Nguyễn Đức Đ và Lê Duy T về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự là đúng; kết án các bị cáo Lê Văn H, Hà Thị L, Nguyễn Duy Th, Nguyễn Văn H về tội "Sử dụng giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự là không đúng, các bị cáo chỉ phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

+ Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Đức Đ; áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Duy T, giảm hình phạt cho bị cáo từ 06 đến 12 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Văn H, giảm hình phạt cho bị cáo 06 tháng tù và không cho hưởng án treo; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H và Hà Thị L, giữ nguyên hình phạt nhưng cho hai bị cáo được hưởng án treo; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy Th, giảm hình phạt cho bị cáo từ 03 - 06 tháng tù, không cho bị cáo được hưởng án treo do có 01 tiền sự chưa được xóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn, có hình thức và nội dung phù hợp theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp khách quan với vật chứng và các tài liệu thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận về hành vi của các bị cáo như sau:

- Nguyễn Đức Đ tham gia với vai trò giúp sức cho Vũ Thị H1 làm giả và bán cho khách mua 28 giấy khám sức khỏe giả và 24 phiếu xét nghiệm giả, thu lợi bất chính 2.880.000 đồng.

- Lê Duy T tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cho Vũ Thị H1 với vai trò vận chuyển các giấy khám sức khỏe kèm phiếu xét nghiệm giả cho khách mua theo chỉ đạo của H1 để nhận số tiền công 50.000 đồng đến 100.000 đồng/bộ tùy theo quãng đường. Ngày 17/3/2020, khi Lê Duy T đang giao 29 bộ

giấy khám sức khỏe kèm phiếu xét nghiệm giả cho Nguyễn Văn H tại khu vực thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội thì bị kiểm tra bắt giữ.

- Nguyễn Văn H thông qua Lê Văn H đã mua của Vũ Thị H1 29 giấy khám sức khỏe giả và 29 phiếu xét nghiệm giả để sử dụng đưa vào hồ sơ thi lái xe của học viên, khi Nguyễn Văn H đang nhận giấy khám sức khỏe giả do Lê Văn Toàn giao thì bị kiểm tra, bắt giữ.

- Lê Văn H đã mua 44 giấy khám sức khỏe giả và 44 phiếu xét nghiệm giả của Vũ Thị H1 để bán cho khách, trong đó bán cho Hùng 29 giấy khám sức khỏe giả và 29 phiếu xét nghiệm giả, còn lại 15 giấy khám sức khỏe giả và 15 phiếu xét nghiệm giả bị thu giữ khi khám xét. Lê Văn H được hưởng lợi số tiền 440.000 đồng.

- Hà Thị L mua của Vũ Thị H1 28 giấy khám sức khỏe giả và 24 phiếu xét nghiệm giả để bán lại cho khách. Liễu đã bán cho Vũ Trung Kiên 05 giấy khám sức khỏe giả và 04 phiếu xét nghiệm giả để đưa vào hồ sơ, hợp thức hồ sơ thi lấy bằng lái lái xe của học viên, còn lại 23 giấy khám sức khỏe giả và 20 phiếu xét nghiệm giả Liễu chưa kịp bán thì bị bắt giữ, Liễu hưởng lợi số tiền 120.000 đồng.

- Nguyễn Duy Th đã mua 17 giấy khám sức khỏe giả và 17 phiếu xét nghiệm giả của Nguyễn Đức Đ nhằm đưa vào hồ sơ, hợp thức hồ sơ thi lấy bằng lái lái xe của học viên nộp tại trung tâm dạy nghề lái xe Hùng Vương.

[2.2] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của cơ quan, tổ chức nhà nước trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án các bị cáo Nguyễn Đức Đ và Lê Duy T về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"; các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Văn H, Hà Thị L, Nguyễn Duy Th về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo về việc đề nghị giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo:

[3.1] Đối với 02 bị cáo phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

[3.1.1] Nguyễn Đức Đ: Bị cáo vừa có hành vi trực tiếp tham gia cùng Vũ Thị H1 trong việc dán ảnh, ghi thông tin đối tượng để làm giả giấy khám sức khỏe, phiếu xét nghiệm, vừa có hành vi bán lại 28 giấy khám sức khỏe giả và 24 phiếu xét nghiệm giả cho Nguyễn Duy Th, Bùi Khắc B, Đinh Thị T2 và thu lợi bất chính 2.880.000 đồng. Các cơ quan tiến hành tố tụng chỉ kết án bị cáo về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" với vai trò đồng phạm giúp sức cho Vũ Thị H1 là đã có lợi cho bị cáo. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 03 năm đến 07 năm tù. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đầu thú, nộp lại tiền thu lợi bất chính là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đã xử phạt bị cáo

mức hình phạt 03 năm tù - mức thấp nhất của khung hình phạt - là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ hình phạt hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

[3.1.3] Đối với bị cáo Lê Duy T: Bị cáo làm nghề lái xe ôm, được Vũ Thị H1 thuê mang giấy tờ giả giao cho khách hàng và được hưởng công tính theo chuyến hoặc theo quãng đường đã đi. Bị cáo tuy không trực tiếp tham gia vào việc làm giả nhưng đã vận chuyển, giao 29 giấy khám sức khỏe, 29 phiếu xét nghiệm giả cho Nguyễn Văn H, là hành vi giúp sức cho Vũ Thị H1 trong việc thực hiện tội phạm "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức", thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 03 năm đến 07 năm tù. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với đất nước, nên đã xử phạt bị cáo mức hình phạt 03 năm tù - mức thấp nhất của khung hình phạt - là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo về việc được hưởng án treo: Bị cáo làm nghề chạy xe ôm, là người lao động phổ thông, có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, phạm tội với vai trò thứ yếu, sức khỏe yếu có bệnh án, giấy ra viện thể hiện đang bị khuyết sọ bán cầu trái, tổn thương nội sọ, có 02 con còn nhỏ (sinh 2016 và 2019), có nơi cư trú rõ ràng… đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị cáo.

[3.2] Đối với các bị cáo Nguyễn Duy Th, Lê Văn H, Hà Thị L, Nguyễn Văn H: Tòa án cấp sơ thẩm kết án cả 04 bị cáo về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức” là đúng. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đã xác định các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 03 năm đến 07 năm là không chính xác. Bởi lẽ: Điểm a khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự quy định về hành vi “**Làm** 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên” không quy định cho hành vi **“Sử dụng**…”. Cấu thành cơ bản và tăng nặng của tội “Sử con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức” là căn cứ vào mục đích sử dụng, không căn cứ vào số lượng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác mà bị cáo sử dụng. Các bị cáo nêu trên đều có hành vi “Sử dụng giấy tờ giả của cơ quan tổ chức” với mục đích đưa vào các hồ sơ học viên rồi nộp vào các Trung tâm đào tạo dự thi lấy bằng lái xe là thực hiện hành vi trái pháp luật. Hành vi đó đủ yếu tố cấu thành cơ bản quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự mà không phải là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, để đảm bảo áp dụng đúng pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự để cân nhắc, quyết định hình phạt với các bị cáo.

[3.2.1] Xét kháng cáo đề nghị giảm hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Lê Văn H. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều

341 Bộ luật Hình sự, có hình phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm, là tội ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, nộp lại tiền thu lợi bất chính. Mức hình phạt 30 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự cao hơn mức hình phạt tối đa quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là không phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ sửa giảm hình phạt cho bị cáo. Đối chiếu với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo.

[3.2.2] Xét kháng cáo đề nghị giảm hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn H và Hà Thị L:

- Hai bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự, có hình phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm, là tội ít nghiêm trọng. Cả hai bị cáo đều khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Hùng có bác ruột là thương binh, bị cáo Liễu đã đầu thú nên cả hai bị cáo cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt 24 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với mỗi bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt của cả hai bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân tốt, Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ số giấy tờ giả khi bị cáo Hùng đang giao dịch với bị cáo Lê Duy T nên chưa phát sinh hậu quả, Hội đồng xét xử xác định bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bố bị cáo có giấy chứng nhận trợ cấp tai nạn lao động với tỷ lệ thương tật 31%, hoàn cảnh gia đình có khó khăn, được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận và đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; bị cáo đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo nên chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị cáo.

- Bị cáo Hà Thị L đã bị kết án vào năm 2010, nay đã được xóa án tích, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo mới phát tán được 09 giấy tờ giả, số còn lại đã bị thu giữ nên hậu quả có phần hạn chế. Đối chiếu với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo nên chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị cáo.

[3.2.3] Xét kháng cáo đề nghị giảm hình phạt và được hưởng án treo của

bị cáo Nguyễn Duy Th. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự, có hình phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm là tội phạm ít nghiêm trọng; bị cáo đã mua 17 giấy khám sức khỏe giả và 17 phiếu xét nghiệm giả nhằm đưa vào hồ sơ, hợp thức hồ sơ thi lấy bằng lái lái xe của học viên, số lượng giấy tờ giả ít nhất trong số các bị cáo phạm tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức" có kháng cáo trong vụ án. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với Cách mạng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Do bị cáo có 01 tiền sự về hành vi "hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản" chưa được xóa, đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về việc cho hưởng án treo thì bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo về việc hưởng án treo.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo Nguyễn Đức Đ không được chấp nhận kháng cáo phải chịu án phí; các bị cáo được chấp nhận kháng cáo không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức Đ; giữ nguyên quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Đức Đ.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Đức Đ 03 năm tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/3/2020 đến ngày 26/3/2020.

2. Chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Lê Văn H. Sửa quyết định về hình sự tại bản án hình sự sơ thẩm số 113/2021/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đối với bị cáo Lê Văn H như sau: *Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.*

Xử phạt: Lê Văn H 24 tháng tù về tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Đức Thành, huyện Yên

Thành, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại điều 87 của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lê Duy T, Nguyễn Văn H, Hà Thị L và Nguyễn Duy Th. Sửa quyết định về hình sự tại bản án hình sự sơ thẩm số 113/2021/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đối với các bị cáo như sau:

3.1 *Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.*

Xử phạt bị cáo Lê Duy T 36 tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức", nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Duy T cho Ủy ban nhân dân xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại điều 87 của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.2. Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hà Thị L 24 tháng tù về tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hà Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Đình Xuyên, huyện G, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại điều 87 của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.3. Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 24 tháng tù về tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy

định tại điều 87 của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.4. Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Th 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu chấp hành án.

2. Về án phí

2.1. Án phí hình sự sơ thẩm: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Duy Th, Nguyễn Văn H và Lê Văn H đã thi hành xong mỗi bị cáo 200.000 đồng theo các Biên lai thu tiền số AA/2020/0063980, số AA/2020/0063981 cùng ngày 22/3/2022; biên lai thu tiền số AA/2020/0064580 và AA/2020/0064581 cùng ngày 20/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

2.2. Án phí hình sự phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Đức Đ phải chịu 200.000 đồng.

- Các bị cáo Lê Văn Toàn, Hà Thị L, Lê Văn H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Duy Th không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSNDTP Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- CQ CSĐT, CQ Thi hành án hình sự CA TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- UBND xã, thị trấn nơi các bị cáo Toàn, Hảo, Liễu, Hùng cư trú;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ; VP; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh